

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC BÁC SĨ DƯỢC SĨ

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC (BÁC SĨ, DƯỢC SĨ) NĂM 2025

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/ trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/ trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/4/1994	Nữ	Chư Prông, Gia Lai	968 Hùng Vương, thôn 5, xã Chư Prông, Gia Lai	Đại học ngành Dược 014511		Tin học ứng dụng A2738172		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
2	Lê Thị Chinh	18/11/1999	Nữ	Ia Krái, Gia Lai	Thôn Ia To, Ia Krái, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7301550				Không	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
3	Rah Lan H' Nhang	15/10/2000	Nữ	Uar, Gia Lai	Buôn Toát, Uar, Gia Lai	Bác sĩ YHCT DHH.6.1.00000 45				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa YHCT- PHCN	Trung tâm Y tế An Khê	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội Nhi Nhiễm - YHCT	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
4	Hoàng Thị Nhật Linh	26/9/1999	Nữ	Kbang, Gia Lai	21 Nguyễn Du, thôn 8, Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược NTTDS.10101 524				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
5	Nguyễn Ngọc Hải	06/02/1998	Nam	Pleiku, Gia Lai	29 Nay Der, tổ 1, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7301881		Ứng dụng CNTT cơ bản C00243660		Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
6	Nguyễn Thị Trang	26/11/1998	Nữ	Ia Dom, Gia Lai	169 Ia Mut, Ia Dom, Gia Lai	Đại học ngành Dược D002415				Không	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
7	Nguyễn Thành Đạt	17/5/1996	Nam	An Phú, Gia Lai	68/1A Nguyễn Hữu Thọ, Hội Phú, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7302638				Không	Không	Phòng kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
8	Đinh Nguyễn Bích Thủy	05/02/2002	Nữ	Chư Prông, Gia Lai	Thôn Hợp Thắng, Chư Prông, Gia Lai	Đại học ngành Dược DU000348		Ứng dụng CNTT cơ bản DND.11.00 50424		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
9	Nguyễn Thị Bảo Trúc	22/7/1993	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	472 Nguyễn Huệ, Đak Đoa, Gia Lai	Đại học ngành Dược B.M.U.D.0009 29	Tiếng Anh trình độ A	Tin học ứng dụng B A712701		Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
10	Nguyễn Thị Thúy Hiền	12/8/1995	Nữ	K'dang, Gia Lai	Thôn Hà Lòng 2, K'dang, Gia Lai	Đại học ngành Dược 2018/QSDH13/ 1372	Toeic 500 cấp năm 2018 Hết hạn	Ứng dụng CNTT cơ bản 2323/2017/ TTTH- THCB		Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
11	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	19/6/1998	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	Thôn 4, Đak Đoa, Gia Lai	Đại học ngành Dược 77300979				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/ trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/ trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
12	Ksor Thín	10/01/1999	Nữ	Ia Krái, Gia Lai	Làng Jrăng Blo, Ia Krái, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DLH0502328)	Chứng nhận năng lực tiếng anh đầu ra TOEIC 475 (ĐH Lạc Hồng cấp ngày 04/6/2022)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DLH1201580)		Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
13	Rah Lan H' Lý Lú	21/9/1998	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	102B Nguyễn Huệ, tổ 7, Ayun Pa, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (YDS.B3.000434)				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế An Khê	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
14	Lê Văn Tuyến	28/8/1978	Nam	Đak Đoa, Gia Lai	Thôn 07, hẻm 101/17 Lý Thường Kiệt, Đak Đoa, Gia Lai	Bác sĩ Chuyên khoa cấp 1 chẩn đoán hình ảnh (BS: 039128; CKI: 0075088)				Không	Không	Trạm Y tế xã Kon Gang - cơ sở 4	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Bác sĩ Y khoa	Trạm Y tế xã KĐang - Cơ sở 2	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
15	Nguyễn Lê Phương Uyên	30/3/2000	Nữ	An Bình, Gia Lai	Thôn An Sơn, An Bình, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302489)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C.008497)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
16	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/11/1996	Nữ	Pleiku, Gia Lai	476/1 Hùng Vương, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (021444)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
17	Cao Thanh Vân	03/11/2000	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	Thôn Cầu Vàng, Kđang, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10204907)				Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
18	Nguyễn Hồng Nga	10/12/1995	Nữ	An Khê, Gia Lai	954 Quang Trung, Tổ 1 An Phú, An Khê, Gia Lai	Đại học ngành Dược (D0002930)	TOEIC 605 (cấp năm 2018), hết hạn	Microsoft Office Specialist (wd 9Nc - FMRz)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
19	Đào Thị Thanh Hằng	13/3/2000	Nữ	Pleiku, Gia Lai	Thôn 5, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104844)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
20	Nay H' Quynh	24/7/2000	Nữ	Ia Tul, Gia Lai	Thôn Ploi Apa Oí Trông, Ia Tul, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (CA6510)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0039657)		Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Khoa khám bệnh	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
21	Nay H' Bảo	24/3/2001	Nữ	Ia Sao, Gia Lai	Bôn Hoang I, Ia Sao, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN.YK.002590)		Tin học (TTN.TH.004879)		Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/ trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/ trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
22	Phạm Khánh Linh	03/11/1999	Nữ	Hội Phú, Gia Lai	65 Nguyễn Chí Thanh, Tổ 1, Hội Phú, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301754)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C.005005)		Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
23	Trần Thị Mỹ Linh	30/12/1999	Nữ	Hội Phú, Gia Lai	09 Võ Văn Kiệt, Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược (10101671)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
24	Trịnh Thị Quỳnh Dung	15/10/1995	Nữ	Kon Tum, Quảng Ngãi	143 Ngô Quyền, Biển Hồ, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104 896)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
25	Trần Thị Như Ngọc	06/01/2002	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	Tổ 6, Ayun Pa, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104 680)				Không	Không	Khoa Dược- TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Khoa Dược- TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Pa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
26	Lương Thị Thúy	10/3/1992	Nữ	Kbang, Gia Lai	09 Lê Lợi, thôn 6, Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10100 945)		Tin học văn phòng B (8148/2011/ CN-TT)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
27	Dương Thị Thanh Hoài	26/3/2001	Nữ	Đắk Hà, Quảng Ngãi	07 Nguyễn Trãi, Đắk Hà, Quảng Ngãi	Đại học ngành Dược (0000030)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
28	Lê Thị Thùy Dung	13/5/1998	Nữ	Thống Nhất, Gia Lai	525 Lê Đại Hành, tổ 2, Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10100 346)		Chứng chỉ tin học (Microsoft office Specialist: P, W, E)		Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
29	Lê Quỳnh Mỹ Trang	10/8/1993	Nữ	Biển Hồ, Gia Lai	30 Tân Đà, Biển Hồ, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DLH0501767)	Tiếng anh Toeic Hết hạn	Tin học Ứng dụng B (0003846)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
30	Lê Thị Cẩm Nhung	03/01/2001	Nữ	Chư Prông, Gia Lai	14 Nguyễn Chí Thanh, Chư Prông, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302574)		Ứng dụng CNTT nâng cao (N007271)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
31	Nguyễn Thị Thu Hồng	13/10/1998	Nữ	Kông Bơ La, Gia Lai	Thôn Nghĩa An 2, Kông Bơ La, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DS.2025/101. 1571)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/ trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/ trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
32	Phạm Thị Thảo Hoa	01/12/1994	Nữ	Diễn Hồng, Gia Lai	36/30 Nguyễn Văn Cừ, Diễn Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7300621)	Tiếng anh A (A1026961)	Tin học ứng dụng A (A1037597)		Không	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
33	Lê Thị Hằng	12/8/1998	Nữ	Ia Boong, Gia Lai	Thôn Ninh Hòa, Ia Boong, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301007)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
34	Nguyễn Lan Chi	06/8/1999	Nữ	Ia Boong, Gia Lai	Làng Nót, Ia Boong, Gia Lai	Đại học ngành Dược (002816)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
35	Trần Đức Tín	17/5/1993	Nam	Pleiku, Gia Lai	36 Âu Cơ, Thắng Lợi Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (005062)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
36	Đỗ Thị Thúy	18/4/1993	Nữ	Kbang, Gia Lai	Thôn 6, Kbang, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 034542				Không	Không	Khoa Ngoại - LCK	Trung tâm Y tế Kbang	Bác sĩ Y khoa	Phòng KHTC	Trung tâm Y tế Kbang	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
37	Lê Thị Hoa	29/7/1998	Nữ	Chư Prông, Gia Lai	Thôn Hốp Thắng, Chư Prông, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301381)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
38	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/02/2000	Nữ	Phú Thiện, Gia Lai	88 Trần Phú, Phú Thiện, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (03810)		Ứng dụng CNTT cơ bản (030564)		Không	Không	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền				Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
39	Lê Thị Phương Linh	12/02/1999	Nữ	An Bình, Gia Lai	Thôn Tân Định, An Bình, Gia Lai	Đại học ngành Dược (002856)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
40	Nguyễn Văn Hải	07/11/1991	Nam	Chư Sê, Gia Lai	513 Hùng Vương, thôn Mỹ Thạch 3, xã Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (000407)				Không	Không	Khoa xét nghiệm - CDHA	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa				Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
41	Võ Nguyễn Thiện Lam	15/10/1993	Nam	Chư Sê, Gia Lai	68A Quang Trung, xã Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (000542)				Không	Không	Khoa Khám bệnh - LCK	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa				Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
42	Trần Sĩ Khoa	03/12/1996	Nam	Chư Puh, Gia Lai	Thôn Hòa Thuận, Chư Puh, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (YKV.BS002384)				Không	Không	Khoa PHCN	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y khoa	Khoa Nội Nhi Nhiễm	Bệnh viện 331	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đổi tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/ trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/ trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
43	Nguyễn Thị Tường Vy	15/3/1999	Nữ	Kon Gang, Gia Lai	Thôn 3, Kon Gang, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104 420))		Tin học văn phòng cơ bản (wM447-HahF IIG Việt Nam)		Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
44	Hồ Minh Tâm	03/10/2001	Nữ	Kbang, Gia Lai	44 Lê Lợi, thôn 6, Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DU000217)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
45	Nguyễn Thị Hương	11/8/1994	Nữ	Thống Nhất, Gia Lai	177 Lê Đại Hành, tổ 3, Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược (025344)		Ứng dụng CNTT nâng cao (0054736)		Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
46	Phạm Trần Kim Tuyền	29/9/2002	Nữ	Phú Thiện, Gia Lai	Thôn PleiMil, Phú Thiện, Gia Lai	Đại học ngành Dược (0000320)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Pa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
47	Nguyễn Thị Kim Tuyền	02/8/1980	Nữ	Chư Sê, Gia Lai	667A Hùng Vương, Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa B574672				Không	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Chư Puh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
48	Lương Phương Chi	29/9/2000	Nữ	Hội Phú, Gia Lai	25 Phạm Ngũ Lão, Hội Phú, Gia Lai	Đại học ngành Dược (D000678)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
49	Bùi Thức Nghĩa	12/5/1999	Nam	Ea Tul, Gia Lai	Số 152, thôn Đăk Hà Đông, Ea Tul, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (03497)				Không	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Chư Păh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
50	Nguyễn Viễn Dương	07/6/1997	Nam	An Khê, Gia Lai	Thôn 1, An Khê, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DHL0502561)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
51	Nguyễn Thị Thu Hoài	01/9/1992	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	209 Lý Thái Tổ, Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (008878)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
52	Lê Thanh Sang	04/5/2000	Nữ	Pleiku, Gia Lai	49 Nguyễn Viết Xuân, Hội Phú, Gia lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10102 263)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
53	Võ Sỹ Đông	19/02/1981	Nam	Chư Puh, Gia Lai	34 Anh Hùng Núp, Thôn Hòa An, Chư Puh, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 010643 Bác sĩ Chuyên khoa I sản phụ khoa 0038334				Không	Không	Khoa Ngoại sản - CSSKSS	Trung tâm Y tế Chư Puh	Bác sĩ Y khoa	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Chư Puh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
54	Trần Võ Thị Mỹ Linh	07/9/1997	Nữ	Thống Nhất, Gia Lai	460 Lê Đại Hành, tổ 2, Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7300225)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
55	Nguyễn Thị Huyền	30/9/1992	Nữ	Ia Hrunng, Gia Lai	Tân An, Ia Hrunng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DLH0501275)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
56	Phạm Nguyễn Hoàng Hoa	28/01/2000	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	98 Lý Thái Tổ, Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (YDS.DS.0009 87)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
57	Phạm Thị Minh Phương	27/12/1996	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	243 Nguyễn Huệ, Thôn 9, Đak Đoa, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10201 207)				Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
58	Nguyễn Trần Ngọc Hương	20/9/1999	Nữ	Ia Grai, Gia Lai	378 Hùng Vương, Tổ dân pjoos 2, Ia Grai, Gia Lai	Đại học ngành Dược (0000407)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
59	Trần Thị Bích Thư	30/4/2001	Nữ	Chư Krey, Gia Lai	Làng Brach Siêu, Chư Krey, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DH02606)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
60	Tô Thị Hoàng Phúc	08/10/1997	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	151 Cao Bá Quát, Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10100 461)				Không	Không	Phòng Dược lý - Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Phòng kiểm nghiệm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
61	Nguyễn Hà Diệu Nhi	07/5/2001	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	101 Huỳnh Thúc Kháng, tổ 1, Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302567)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C008963)		Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
62	Lưu Ngọc Ánh	25/10/2000	Nữ	An Phú, Gia Lai	74 Võ Văn Tần, An Phú, Gia Lai	Bác sĩ Y học dự phòng (002916)				Không	Không	Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Pleiku	Bác sĩ Y học dự phòng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Pleiku	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	
63	Nguyễn Mạnh Tú	09/09/2000	Nam	Hòa Hiệp, Đăk Lăk	Khu phố Phước Lâm, Hòa Hiệp, Đăk Lăk	Bác sĩ Y khoa (7201000)		Ứng dụng CNTT nâng cao (N.008712)		Không	Không	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế An Khê	Bác sĩ Y khoa				Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
64	Nguyễn Trịnh Thủy Linh	22/5/2001	Nữ	Chư Păh, Gia Lai	57 Hùng Vương, Chư Păh, Gia Lai	Đại học ngành Dược (YKV.DS0002 32)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C0020955 1)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Dược	Phòng kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
65	Dương Xuân Hà	13/11/1994	Nam	Chư Sê, Gia Lai	Phù Cường, Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN.YK.0028 77)				Không	Không	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
66	Trương Ngọc Phương Uyên	20/12/1998	Nữ	Pleiku, Gia Lai	29a, Ngõ Gia Khâm, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301239)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Mỹ phẩm - Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
67	Hồ Thị Ngân	10/6/1991	Nữ	Chư Păh, Gia Lai	54 Hùng Vương, Tổ dân phố 3, Chư Păh, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104 920)		Tin học A (A244132)		Không	Không	Phòng Dược lý - Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
68	Hà Thu Uyên	17/4/1998	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	24 Võ Thị Sáu, Tổ 17, Ayun Pa, Gia Lai	Đại học ngành Dược (000377)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
69	Lê Kỳ Duyên	06/02/1998	Nữ	la Hrug, Gia Lai	437 Trường Sơn, la Hrug, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10100 354)		Chứng chỉ Microsoft - office - Worf (CCSA-DwB9; Excel wNwxn-22x8)		Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
70	Ksor H' Li Lan	25/10/1996	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	27 Lê Đình Chinh, Pleiku, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (001340)				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
71	Nguyễn Thị Nữ	10/4/2001	Nữ	Chư Prông, Gia Lai	Bang Ngol, la Bang, Chư Prông, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302548)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
72	Dương Tiến Công	14/10/1998	Nam	Pờ Tó, Gia Lai	552/14 Lê Duẩn, Ea Kao, Đăk Lăk	Bác sĩ Y học cổ truyền (YDS.B3.0001 87)				Không	Không	Khoa Nội 1	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
73	Phan Việt Hưng	25/3/1994	Nam	Thống Nhất, Gia Lai	35 Lê Văn Sỹ, Thống Nhất, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (00750)		Ứng dụng CNTT cơ bản (000497)		Không	Không	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm - Y học cổ truyền và PHCN	Trung tâm Y tế Chư Păh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
74	Nguyễn Minh Hải	09/4/2001	Nam	Thống Nhất, Gia Lai	09/2 Đinh Công Tráng, Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược (00677)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
75	Lê Thị Ngọc Ánh	01/5/1997	Nữ	Kbang, Gia Lai	211 Quang Trung, Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10200 585)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0488299)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
76	Hồ Thị Hải Yến	12/3/1999	Nữ	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Xóm 17, thôn Nho Lâm, Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301828)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Cận lâm sàng	Trung tâm Y tế Văn Canh	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
77	Lê Thị Ngọc Thắm	03/4/2002	Nữ	Hòa Hội, Gia Lai	Xóm Lộc Hậu, thôn Vinh Long, Hòa Hội, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DU 000342)				Con thương binh	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
78	Trương Thị Trà My	13/10/2001	Nữ	Kbang, Gia Lai	02A Lê Lợi, Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược (0000049)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
79	Lê Văn Sang	01/8/1995	Nam	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Đội 10, Tư Cung, Tuy Phước Đông, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (C0007209)				Không	Thu hút	Khoa Nội - Nhi	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
80	Nguyễn Quốc Đạt	26/12/1997	Nam	Đề Gi, Gia Lai	Xóm Lạc Thiện, thôn Gia Lạc, Đề Gi, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (DND.6.0142064)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.11.0039160)		Không	Không	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Phù Cát	Bác sĩ Y khoa	Khoa Truyền Nhiễm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
81	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	22/4/2002	Nữ	Vân Canh, Gia Lai	29 Ngõ Mây, thôn Thịnh Văn I, Vân Canh, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DLH 0502649)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DLH.1202745)		Không	Không	Khoa Dược - Cận lâm sàng	Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
82	Nguyễn Quỳnh Như	11/6/1996	Nữ	Hoài Ân, Gia Lai	27 Trường Chinh, Hoài Ân, Gia Lai	Đại học ngành Dược(020760)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0798900)		Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
83	Lưu Mỹ Loan	31/10/2001	Nữ	Tam Giang, Đăk Lăk	05 Nguyễn Trùng Trĩ, phường Bình Định, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (BMT.B.000843)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0020166)		Không	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế An Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
84	Thái Thị Ngọc Trinh	23/02/1996	Nữ	Thống Nhất, Gia Lai	65 Hà Huy Tập, Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học ngành Dược (030478)		Tin học Ứng dụng trình độ A (A2473997)		Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
85	Ksor Y Linh	14/8/2000	Nữ	Ia Phí, Gia Lai	Làng Mờng yố 1, Ia Phí, Gia Lai	Đại học ngành Dược D0001291			Người dân tộc thiểu số	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
86	Đặng Đức Tài	03/9/1997	Nam	An Khê, Gia Lai	122 Trần Quang Diệu, An Khê, Gia Lai	Đại học ngành Dược (010126)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
87	Bùi Anh Khoa	04/6/1996	Nam	Tây Sơn, Gia Lai	Xóm 2, thôn Phú An, Tây Sơn, Gia Lai	Đại học ngành Dược (021366)		Ứng dụng CNTT cơ bản (1165772)		Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đăk Đoa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
88	Trần Huỳnh Thanh Nhật	19/7/2001	Nữ	Tuy Phước, Gia Lai	Đội 4, thôn Luật Lễ, Tuy Phước, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN.YK002718)		Ứng dụng CNTT cơ bản (TTN.TH.005184)		Không	Không	Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
89	Lê Thị Kim Ngọc	01/9/1998	Nữ	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	148 Trần Đại Nghĩa, Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301386)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
90	Nguyễn Lan Trinh	05/7/2000	Nữ	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Phan Huy Chú, Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302329)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C008495)		Không	Không	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Chư Puh	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
91	Hà Thị Trúc Vi	13/10/2001	Nữ	Phù Cát, Gia Lai	07 Hai Bà Trưng, thôn An Kim, Phù Cát, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302626)		Ứng dụng CNTT nâng cao (N.009105)		Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
92	Đặng Nguyễn Đức Huy	17/02/1999	Nam	Bình Định, Gia Lai	51 Ngô Gia Tự, Bình Định, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (7200437)	Hết hạn; Tiếng Anh Toeic 720 điểm (829915) Ngày cấp: 18/10/2023	Chứng chỉ Tin học (Pow: S93F-XLpk; Excel: QdSr-4TY8; Word: wXwqs-4SHC)		Không	Không	Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Khoa Nội - Nhi	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
93	Phạm Thị Xuân Quỳnh	01/01/2001	Nữ	Ia Hiao, Gia Lai	Thôn Yên Phú 2, Ia Hiao, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa YHN3100431				Không	Không	Khoa Nội Tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Trạm Y tế xã Ia Hiao	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
94	Trần Tường Vy	02/8/1999	Nữ	Phù Cát, Gia Lai	Phòng khám Bs Phạm Xuân Minh, Phong An, Phù Cát, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104 254)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0019987)		Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
95	Huỳnh Thị Kim Vân	26/11/1993	Nữ	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Thôn 9, Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DLH0500202)	Tiếng Anh trình độ A (A1173008)	Tin học A (A 1255802)		Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
96	Nguyễn Ngọc Diễm	08/8/2000	Nữ	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Nhơn Thiện, An Nhơn Bắc, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (7200950)		Ứng dụng CNTT nâng cao (N.008713)		Không	Không	Khoa Nội	Trung tâm Y tế An Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Khoa Nội	Trung tâm Y tế An Khê	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
97	Võ Văn Đông	20/6/1995	Nam	Đề Gi, Gia Lai	140/27 Vườn Lài, An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh	Đại học ngành Dược (PH01030)		Tin học Ứng dụng trình độ B (A 1642914)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
98	Đặng Ngọc Phước	04/01/2001	Nam	Bình Dương, Gia Lai	70/24/25/5 Hàn Mặc Tử, Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (YDS.B3.0007 82)				Không	Không	Khoa Nội 1	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y học cổ truyền				Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
99	Nguyễn Thị Hồng Nghĩa	08/02/1999	Nữ	KDang, Gia Lai	31 Nguyễn Thị Minh Khai, Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301780)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C002793)		Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
100	Đinh Thị Ngoan	17/8/2000	Nữ	Hải Quang, Ninh Bình	49/14 Lê Văn Hưng, Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (YKV.BS0016 65)		Ứng dụng CNTT cơ bản (TH006920)		Không	Không	Khoa Nội Nhi	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
101	Hoàng Xuân Vinh	13/12/2001	Nam	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	10 Ngõ Đức Đệ, Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành Dược (YKV.DS000195)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0021057)		Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
102	Phạm Lê Huệ	26/6/1999	Nữ	Phù Cát, Gia Lai	42A Trần Hưng Đạo, Tổ 4, An Hòa, Phù Cát, Gia Lai	Đại học ngành Dược (PH02129)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
103	Huỳnh Thị Diễm Hương	06/01/1997	Nữ	Tuy Phước, Gia Lai	Xóm Đông, Trung Tín 1, Tuy Phước, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7300037)		Ứng dụng CNTT nâng cao (N0002524422/NC/Q29)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Cận lâm sàng	Trung tâm Y tế Văn Canh	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
104	Lê Nguyễn Ngọc Nữ	01/12/2000	Nữ	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Liêm Lợi, An Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302194)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
105	Biện Tấn Hoàng Thiện	19/8/1988	Nam	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Kho xi Măng Dụ Linh, xóm Ngọc Sơn 2, thôn Ngọc Thạnh 2, Tuy Phước Tây, Gia Lai	Đại học ngành Dược (D0001445)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
106	Nguyễn Minh Trang	06/6/1994	Nam	An Nhơn Nam, Gia Lai	Thọ Lộc 2, An Nhơn Nam, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (DND.6.0142099)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.11.0038650)		Không	Thu hút	Khoa Nội	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Khoa Nội tim mạch - Nội tiết	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
107	Nguyễn Ngọc Trí	27/02/1995	Nam	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	412 Tây Sơn, Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành Dược (BMU.D.000479)		Tin học A (0232650)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
108	Đỗ Lê Diệu Linh	08/9/1999	Nữ	Chư Sê, Gia Lai	Số nhà 121, đường 17/3, Chư Sê, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10101390)		Ứng dụng CNTT cơ bản (025377)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Puh	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
109	Trịnh Nhã Trang	01/6/2002	Nữ	Kbang, Gia Lai	24 Giải Phóng, Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược DU000358				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
110	Nguyễn Thị Cẩm Long	23/09/2000	Nữ	Ia Krêl, Gia Lai	Thôn Ia Lâm Tôt, Ia Krêl, Gia Lai	Đại học ngành Dược D103061				Không	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
111	Trương Thị Mỹ Hào	21/6/2003	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	141 Ngõ Quyền, Ayun Pa, Gia Lai	Đại học ngành Dược 0000405				Không	Không	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Pa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
112	Nguyễn Thị Thu Ngân	26/3/2001	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	55 Nguyễn Thái Học, tổ 21, Ayun Pa, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa YKV.BS002317				Không	Không	Khoa Nội Tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Khoa Ngoại Tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
113	Lê Hoàng	24/11/1992	Nam	Chư Prông, Gia Lai	Tổ 3, 214 Hùng Vương, Chư Prông, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 001348				Không	Không	Khoa KSBT - HIV/AIDS và ATTP	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y khoa	Khoa YTCC và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
114	Phạm Hồng Yến Nhi	22/8/2001	Nữ	Ia Grai, Gia Lai	TDP 7, Ia Grai, Gia Lai	Đại học ngành Dược BMU.D.000810				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
115	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/11/2002	Nữ	Pleiku, Gia Lai	221 Phù Đồng, tổ 8, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược NTTDS.10104570				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
116	Huỳnh Thị Quý	20/3/1994	Nữ	Bàu Cạn, Gia Lai	Thôn 2, Bàu Cạn, Gia Lai	Đại học ngành Dược 020983		Ứng dụng CNTT cơ bản 0798939		Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Dược lý - Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
117	Võ Thị Thúy Kiều	21/9/1987	Nữ	An Khê, Gia Lai	90/56 Hoàng Văn Thụ, tổ 5, An Khê, Gia Lai	Đại học ngành Dược NTTDS.10104195	Tiếng Anh A A140079	Tin học VP TH838		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
118	Võ Thị Thảo Vân	10/10/2000	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	TDP 8, Đak Đoa, Gia Lai	Đại học ngành Dược D0000723	Toeic 615 ngày cấp 26/5/2023 IIG Việt Nam; hết hạn			Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
119	Phan Thị Kỳ Hương	25/8/2003	Nữ	Thống Nhất, Gia Lai	25 Hà Huy Tập, Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược 0000408				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Phòng Dược lý - Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
120	Rcom H' Lúy	26/3/1999	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	Buôn Đê, tổ 3, Ayun Pa, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 03313				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Điều trị bệnh nhân tâm thần Nữ	Bệnh viện Tâm Thần kinh Pleiku	Bác sĩ Y khoa	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
121	KPă Bay	22/3/1999	Nam	Ia Pa, Gia Lai	Bôn Thăm, Ia Pa, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 04052				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Khoa Khám bệnh- Liên chuyên khoa	Trung tâm Y tế Ia Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
122	Huỳnh Thị Ngọc Linh	12/02/1996	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	57 Hoàng Văn Thụ, tổ 18, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược 028991		Ứng dụng CNTT cơ bản 1164838		Không	Không	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Pa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đổi tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/ trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/ trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
123	Nguyễn Thị Thanh Sang	02/01/2001	Nữ	Chư Sê, Gia Lai	46 Quang Trung, Thôn 1, Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ YHCT YDS.B3.000800				Không	Không	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền				Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
124	Nguyễn Thị Diệp	25/12/2000	Nữ	Phú Túc, Gia Lai	TDP5, Phú Túc, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7302418				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược- TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
125	Nguyễn Thị Thùy Thương	02/12/2001	Nữ	Đăk Bla, Quảng Ngãi	459A Phạm Văn Đồng, Đăk Bla, Quảng Ngãi	Đại học ngành Dược D0001212				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
126	Ngô Hồng Phương Duy	16/12/1999	Nữ	Phú Túc, Gia Lai	94 Trần Hưng Đạo, Mang Yang, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7301558				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
127	Rơ Chăm Thiêm	01/02/1997	Nữ	Hội Phú, Gia Lai	Châm Aneh, Hội Phú, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7300718				Người dân tộc thiểu số	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
128	Nguyễn Thị Thực	20/9/1994	Nữ	Ia Dok, Gia Lai	40 mê Linh, Ia Tang, Ia Dok, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7301506				Không	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cờ	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

Tổng danh sách: 128 thí sinh